

Bản án số: 49/2024/HSST  
Ngày 28 - 8 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông: **Bùi Khoa Hương**

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà: **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Bà **Trần Thị Khoa**

***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Ông **Lê Mạnh Cường** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện VKSND huyện Thanh Sơn tham gia phiên toà:*** Bà **Nguyễn Nhân Đ** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 10 năm 1989.

Nguyên quán: Xã P Th, huyện P Th, Thành phố Hà Nội.

Nơi thường trú: Khu Đồng Than, xã K S, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu Ch L, xã K S, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: **Nguyễn Đức Th** (Đã chết). Con bà: **Dương Thị H** - SN 1954.

Mẹ bị cáo đang sinh sống tại xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Anh, chị, em ruột: Có 06 anh, em, bị cáo là con thứ 5.

Vợ: **Hoàng Thị S** - SN 1990 (Đã ly hôn).

Con: Có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án + Tiền sự: Không.

Bị cáo **Dương Văn Đ** bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2024. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Quang T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 01 năm 1966.

Nguyên quán: Xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Nơi thường trú: Tiểu khu 4, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Chỗ ở hiện nay: Bản Khiêng, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Hoàng Công M – SN 1944. Con bà: Nguyễn Thị Nh (Đã chết)

Bố bị cáo hiện nay đang ở xã Ch T, huyện Kh Ch, tỉnh Hưng Yên

Anh, chị, em ruột: Có 04 anh, em, bị cáo là con lớn nhất.

Vợ: An Thị D - SN 1974 (Đã ly hôn).

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2003

Tiền án + Tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Bản án số: 83/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Hoàng Quang T 02 (Hai) năm tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2021 và chấp hành xong án phí hình sự ngày 26/3/2020.

Bị cáo Hoàng Quang T bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2024. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Bạc Thị T - SN 1980

Địa chỉ: Bản Khiêng, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Có mặt).

2. Ông Đinh Văn Th - SN 1970

Địa chỉ: Khu Minh Tâm, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

3. Bà Phan Thị Ph - SN 1979

Địa chỉ: Khu Minh Tâm, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 26/01/2024 tại khu Ruộng Mơ, xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Công an huyện Thanh Sơn tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn Đ, sinh năm 1989, thường trú tại khu Đồng Than, xã K S, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lấy tiền. Quá trình kiểm tra, Đ đã giao nộp cho Cơ quan Công an 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có 01 gói giấy màu vàng, bên trong chứa chất dẻo màu nâu – đen và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất dẻo màu nâu – đen, Đ khai là ma túy, loại thuốc phiện của Đ mang theo với mục đích bán lấy tiền. Tiến hành kiểm tra trên xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu vàng, BKS 19A-574.63 do Đ điều khiển, Cơ quan Công an thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ bên trong lắp sim số 0344.709.984; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã cũ, bên trong lắp sim số 0969.058.028 và sim số 0388.753.469 và số tiền 3.920.000đ.

Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong số chất dẻo màu nâu – đen thu giữ của Dương Văn Đ vào 01 hộp giấy dán kín để phục vụ công tác điều tra. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Sơn đã thi hành Lệnh khám xét khẩn đối với nơi ở của Dương Văn Đ tại khu Trung tâm 1, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ (là nơi Đ thuê để ở trọ khi cần) và thu giữ tại khung sắt hộp gắn tôn làm hàng rào gần nhà vệ sinh nơi ở của Đ 01 túi nilon màu trắng, 01 mặt in chữ màu xanh - đỏ,

bên trong có 01 gói nilon màu đen, bên trong túi nilon có chứa chất bột cục màu trắng. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong túi nilon trên vào 01 bì giấy dán kín để phục vụ công tác giám định. Thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn Đ tại khu Ch L, xã K S, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan Công an thu giữ trên giường bên trong phòng ngủ của Đ 01 túi nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong túi nilon trên vào 01 bì giấy dán kín để phục vụ công tác giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn Đ khai nhận, toàn bộ số ma túy của Đ bị Cơ quan Công an thu giữ là do Đ mua của Hoàng Quang T, sinh năm 1966, thường trú: Tiểu khu 4, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện tại: bản Khiêng, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với số tiền là 20.000.000đ. Căn cứ lời khai của Dương Văn Đ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Hoàng Quang T tại bản Khiêng, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình khám xét, không phát hiện, thu giữ đồ vật, T sản gì.

Ngày 26/01/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định số chất dẻo màu nâu – đen và chất bột, cục màu trắng thu giữ của Dương Văn Đ. Tại bản Kết luận giám định số 197 ngày 30/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Chất dẻo màu nâu đen chứa trong 01 gói giấy màu vàng và 01 túi nilon màu trắng, toàn bộ được đựng trong 01 túi nilon màu trắng trong Hộp niêm phong ghi Vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ tại khu Ruộng Mơ, xã Địch Quả - Thanh Sơn - Phú Thọ ngày 26/01/2024 gửi đến giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng là 558,978 gam loại thuốc phiện (dạng nhựa thuốc phiện).

- Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói nilon màu đen, toàn bộ được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, 01 mặt có in chữ màu xanh-đỏ trong bì niêm phong ghi “*Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Dương Văn Đ tại khu Trung Tâm 1, xã Thu Cúc, Tân Sơn, Phú Thọ ngày 26/01/2024*” gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,516 gam loại Heroine.

Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon màu hồng trong bì niêm phong ghi “*Vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ tại khu Ch L, xã K S, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 26/01/2024*” gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 1,942 gam loại Heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Sau khi trích mẫu giám định đã trả lại: 327,272 gam chất dẻo màu nâu đen là mẫu vật còn lại trong hộp niêm phong, ghi Vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ tại khu Ruộng Mơ, Địch Quả; 0,466 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong, ghi Vật chứng trong quá trình khám xét chỗ ở của Dương Văn Đ tại khu Trung tâm 1, xã Thu Cúc, Tân Sơn, Phú Thọ; 1,308gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong, ghi “*Vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ tại khu Ch L, xã K S, huyện Tân Sơn cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 hộp giấy bên ngoài được dán 02 tem niêm phong, trên mỗi tem niêm phong có 01 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký các thành phần tham gia niêm phong*”

Căn cứ các T liệu chứng cứ thu thập được, ngày 31/01/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngày 19/4/2024, khởi tố bị can đối với Hoàng Quang T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, nội dung vụ án được làm rõ như sau:

Dương Văn Đ, sinh năm 1989, thường trú tại khu Đồng Than, xã K S, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ là đối tượng không có việc làm, thu nhập ổn định. Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên Đ đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về để bán kiếm lời. Ngày 25/01/2024 Dương Văn Đ tình cờ gặp người đàn ông tên Thắng, người ở huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này). Quá trình nói chuyện, Thắng nói với Đ là đang có nhu cầu muốn mua 06 lạng ma túy thuốc phiện để về nấu cao. Lúc này, dù chưa có ma túy thuốc phiện nhưng Đ vẫn nói với Thắng là biết có người bán và báo giá 06 lạng ma túy thuốc phiện với Thắng là 120.000.000đ thì Thắng đồng ý mua. Đ hẹn Thắng khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/01/2024 sẽ gặp nhau ở khu vực Ruộng Mơ, xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn để giao dịch mua bán ma túy. Do có mối quan hệ quen biết và biết Hoàng Quang T có ma túy thuốc phiện bán nên Đ đã sử dụng số điện thoại 0969.058.028 gọi điện đến số điện thoại 0963.898.796 của T để hỏi mua 06 lạng ma túy thuốc phiện thì được T đồng ý. T liên hệ với một người đàn ông tên Công (không rõ tên tuổi, địa chỉ) ở huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La hỏi mua 06 lạng ma túy thuốc phiện thì được Công báo giá là 15.000.000đ. T đồng ý mua và thỏa thuận với Công sáng ngày 26/01/2024, T sẽ chuyển tiền mua ma túy bằng xe khách tuyến thành phố Sơn La đi huyện Sông Mã cho Công và Công cũng gửi ma túy xe khách tuyến huyện Sông Mã đi thành phố Sơn La cho T. Sau đó, T gọi điện cho Đ và báo giá tiền mua ma túy là 20.000.000đ, đồng thời yêu cầu Đ chuyển tiền vào số T khoản 7906205232696 mang tên HOANG QUANG TAI mở tại ngân hàng Agribank, nhưng khi đó do hệ thống ngân hàng Agribank bị lỗi Đ không chuyển được thì T bảo Đ chuyển tiền vào số T khoản 1017424985 mang tên BAC THI TIET (*Bạc Thị T - Sinh năm 1980; thường trú: bản Khiêng, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La – là người sống chung như vợ chồng với T*). Sau đó Đ đã chuyển 20.000.000đ vào số T khoản của T. Đến khoảng 05 giờ ngày 26/01/2024, T đến cây ATM thuộc huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La rút hết số tiền 20.000.000đ trong T khoản của T rồi lấy 15.000.000đ đóng vào phong bì gửi xe khách tuyến thành phố Sơn La đi Sông Mã cho Công, số tiền còn 5.000.000đ còn lại T đã tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T nhận được ma túy do Công gửi qua xe khách tại bến xe khách thành phố Sơn La. T mở ra xem thì thấy có 02 cục ma túy thuốc phiện và 02 túi nhỏ ma túy, loại Heroine (02 túi ma túy loại Heroine là Công cho T). Do bản thân không sử dụng ma túy Heroine nên T đóng gói tất cả số ma túy do Công gửi vào 01 hộp giấy màu trắng xanh được dán kín rồi gửi cho Đ theo tuyến xe khách Điện Biên – Việt Trì, nơi nhận là xã Thu Cúc – huyện Tân Sơn, sau đó gọi điện cho Đ biết để ra đón xe nhận “hàng”. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Đ nhận được ma túy do T gửi. Sau đó, Đ mang ma túy loại Heroine về xã Thu Cúc và xã K S, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ cất giấu để khi có ai hỏi mua thì sẽ bán. Còn số ma túy thuốc phiện, Đ mang theo đến huyện Thanh Sơn để bán cho người nam giới tên Thắng

nhưng chưa kịp bán thì hành vi của Đ bị Công an huyện Thanh Sơn phát hiện, bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy Hoàng Quang T bán cho Dương Văn Đ: T khai nhận, ngày 25/01/2024, sau khi Đ gọi hỏi mua ma túy, T đã sử dụng số điện thoại 0963.898.796 gọi điện cho một người đàn ông tên Công hỏi mua ma túy thuốc phiện (T biết số điện thoại của Công do được một người bạn tù cho và ghi vào tờ giấy. Ngày 26/01/2024, sau khi mua được ma túy, T đã rút tờ giấy ghi số điện thoại của Công). Quá trình điều tra xác định, bị can T không biết người bán ma túy cho mình là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T kiểm tra lại danh sách chi T cuộc gọi đi, cuộc gọi đến số điện thoại 0963.898.796 của T do Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) cung cấp, tuy nhiên do thời gian đã lâu, nên T không xác định được số điện thoại nào là của Công. Ngoài lời khai của bị can thì không có chứng cứ khác. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý người đã bán ma túy cho T.

Đối với đối tượng đã đặt mua ma túy của Dương Văn Đ: Quá trình điều tra xác định, bị can Đ không biết cụ thể người đặt mua ma túy thuốc phiện của mình là ai, ở đâu. Việc trao đổi mua bán ma túy giữa bị can và người này không có ai biết. Ngoài lời khai của bị can thì không có chứng cứ khác, do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối với chị Bạc Thị T: Kết quả điều tra xác định, giữa chị T và Hoàng Quang T có mối quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng. Năm 2020, chị T đi làm thuê ở tỉnh Hưng Yên và được công ty cấp cho 01 T khoản ngân hàng Vietcombank để nhận lương. Sau đó, chị T nghỉ việc và về sống chung với T tại nhà ở của mình thuộc bản Khiêng, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Do chị T không biết chữ, không biết sử dụng T khoản ngân hàng nên đã đưa cho T sử dụng T khoản này. Ngày 25/01/2024, khi Đ chuyển khoản số tiền 20.000.000đ vào STK 1017424985 mang tên BAC THI TIET để T mua ma túy cho mình thì chị T không biết. Bản thân chị T không có mối quan hệ hay quen biết gì với Đ. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu vàng, đã cũ, mang BKS: 19A-574.63: Quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu chiếc xe trên là chị Phan Thị Ph (sinh năm 1979, trú tại khu Minh Tâm, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn). Do có mối quan hệ quen biết với Đ nên ngày ngày 25/01/2024, chồng chị Ph là anh Đinh Văn Th (sinh năm 1970, trú cùng địa chỉ) đã cho Đ mượn xe ô tô trên để đi chơi. Anh Th và chị Ph không biết việc Đ sử dụng xe ô tô làm Ph tiện đi mua bán ma túy. Do chị Ph có đơn xin nhận lại T sản nên ngày 02/02/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe trên cho chị Ph.

Về xác minh T sản và thu nhập: Bị can Hoàng Quang T là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định. Bị can Dương Văn Đ là lao động tự do, thu nhập khoảng 5.000.000đ/tháng. Các bị can đều không có T sản riêng gì có giá trị.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 hộp giấy số 197 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ. Hộp ghi: Trả lại 327,272 gam chất dẻo màu nâu đen là mẫu vật còn lại trong hộp niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ tại khu Ruộng Mơ, xã Dịch Quả, Thanh Sơn, Phú Thọ”, 0,466 gam chất bột, cục màu trắng

là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi “*Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Dương Văn Đ tại khu Trung tâm 1, xã Thu Cúc, Tân Sơn, Phú Thọ*”; 1,308gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi “*Vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ tại khu Ruộng Mơ, xã Địch Quả, Thanh Sơn, Phú Thọ*” cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong bởi tem niêm phong có đóng 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán;

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã cũ, bên trong lắp sim số 0344.709.984; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu đen, đã cũ, màn hình cảm ứng, bên trong lắp sim số 0969.058.028 và 0388.753.469 của Dương Văn Đ và số tiền VNĐ: 3.920.000đ.

01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0963.898.796 và sim số 0379.614.605 của Hoàng Quang T.

**Bản cáo trạng số:** 54/CT-VKSThS ngày 01 tháng 8 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Dương Văn Đ và bị cáo Hoàng Quang T về tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***” quy định tại điểm h, Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Văn Đ và bị cáo Hoàng Quang T về tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***” quy định tại điểm h, Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điểm h, Khoản 2 Điều 251, điểm s, Khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt bị cáo:** Hoàng Quang T từ **08** năm **06** tháng đến **09** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 19/4/2024.

**Xử phạt bị cáo:** Dương Văn Đ từ **08** năm đến **08** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/01/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 - Bộ luật Hình sự cho bị cáo Dương Văn Đ và bị cáo Hoàng Quang T.

Xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu một hộp giấy số 197/KL- KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm:

- 327,272 gam chất dẻo màu nâu đen là mẫu vật còn lại trong hộp niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ; 0,466 gam là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ; 1,308 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại ghi trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 hộp giấy bên ngoài được dán 02 tem niêm phong, trên mỗi tem niêm phong có đóng 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Dương Văn Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen đã cũ màn hình cảm ứng; Tịch thu của bị cáo Hoàng Quang T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã cũ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Dương Văn Đ sim điện thoại số 0969.058.028 và sim số 0388.753.469; Tịch thu của bị cáo Hoàng Quang T sim điện thoại số 0379.614.605 và sim số 0963.898.796 để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số số 0344.709.984.

Toàn bộ số vật chứng trên được bàn giao theo bên bản giao nhận ngày 14/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ số tiền 3.920.000đ (Ba triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng), số tiền này Công an huyện Thanh Sơn đã chuyển vào T khoản số: 3949.0.1054594.00000 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 12/8/2024. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu của bị cáo Hoàng Quang T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), do bị cáo bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Dương Văn Đ ngày 26/01/2024 mà có để sung quỹ nhà nước.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu vàng BKS 19A – 574.63 cho ông Đinh Văn Th, theo biên bản trao trả T sản ngày 02/02/2024.

*Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các T liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.*

### **NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố thủ tục tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn Th; bà Phan Thị Ph đều thường trú tại xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ; chị Bạc Thị T thường trú tại xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng chị T có mặt, ông Th và bà Ph vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ, bị cáo T và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử thấy rằng ông Th, bà Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có biên bản lời khai, bản tự khai tại Cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không làm thay đổi đến bản chất, nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn Đ, bị cáo Hoàng Quang T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố, không oan sai. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được, bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 26/01/2024, bị cáo Hoàng Quang T, sinh năm 1966 ở bản Khiêng, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi bán trái phép 578,898

gam thuốc phiện (Dạng nhựa thuốc phiện) và 2,458 gam ma túy loại Herione cho bị cáo Dương Văn Đ, sinh năm 1989 ở xã K S, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ với giá 20.000.000đ. Sau khi bị cáo Đ nhận được ma túy từ bị cáo T gửi đến, bị cáo Đ đã đem 578,898 gam thuốc phiện (Dạng nhựa thuốc phiện) đến khu Ruộng mớ, xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn với mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an huyện Thanh Sơn phát hiện, bắt quả tang. Số ma túy loại Herione bị cáo Đ cất dấu tại nơi ở và nhà trọ của bị cáo với mục đích để bán, đã bị Cơ quan Công an huyện Thanh Sơn thu giữ khi khám xét. Hành vi của bị cáo Dương Văn Đ và bị cáo Hoàng Quang T là hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, cần xử lý theo quy định tại điểm h, Khoản 2 Điều 251 – Bộ luật Hình sự.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

*1. "Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

*a).....*

*h) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cô ca có khối lượng từ 500gam đến dưới 01 kilôgam”.*

Xét thấy tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn Đ, bị cáo Hoàng Quang T là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Trong xã hội hiện nay số lượng người sử dụng ma túy đang có chiều hướng ra tăng, ở nhiều độ tuổi khác nhau. Do vậy Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh ngăn chặn không để tệ nạn ma túy lây lan trong xã hội. Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã đưa ra xét xử nhiều vụ án về tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân. Tuy nhiên ngày 26/01/2024 bị cáo Hoàng Quang T đã có hành vi bán trái phép cho bị cáo Dương Văn Đ khối lượng 578,898 gam loại thuốc phiện (Dạng nhựa thuốc phiện) và 2,458 gam loại ma túy Herione. Sau đó bị cáo Đ đã đem 578,898 gam thuốc phiện (Dạng nhựa thuốc phiện) đi bán đã bị Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo Đ còn có hành vi tàng trữ 2,458 gam ma túy loại Herione, mục đích để bán kiếm lời đã bị Công an huyện Thanh Sơn thu giữ tại nơi ở của bị cáo, hành vi của các bị cáo đã gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các huyện Thanh Sơn, huyện Tân Sơn và nơi bị cáo cư trú, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và bệnh tật khác.

Xét về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đ, bị cáo T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp, bị nghiêm cấm, nhưng vì mục đích lợi nhuận, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy cần đưa bị cáo Đ, bị cáo T ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Dương Văn Đ là người lần đầu phạm tội. Đối với bị cáo Hoàng Quang T là người có nhân

thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo T đã bị Tòa án xét xử. Tại Bản án số: 83/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Hoàng Quang T 02 (Hai) năm tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2021 và chấp hành xong án phí hình sự ngày 26/3/2020, theo quy định của pháp luật thì bị cáo T đã được xóa án tích đối với bản án nêu trên. Nhưng sau khi trở về địa Ph bị cáo T không tu dưỡng, rèn luyện lao động làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, do bản tính ham chơi lười lao động, nhưng lại muốn có tiền chi tiêu để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy dẫn đến vi phạm pháp luật.

Xong trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Dương Văn Đ và bị cáo Hoàng Quang T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo Đ, bị cáo T được hưởng 01 tình T giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51- BLHS, các bị cáo không phải chịu tình T tăng nặng nào theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào nhân thân, các tình T tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và các quy định khác của pháp luật, do vậy cần thiết xử phạt bị cáo Đ, bị cáo T hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, đối với bị cáo T là người có nhân thân xấu nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo Đ là phù hợp, để cho các bị cáo tiếp tục rèn luyện, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251- BLHS thì bị cáo Đ, bị cáo T còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ T sản. Theo xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn thì bị cáo Đ, bị cáo T không đảm nhiệm chức vụ gì, đều làm công việc lao động tự do, việc làm thu nhập không ổn định và không có T sản riêng, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ, bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Hoàng Quang T bán cho bị cáo Dương Văn Đ đã bị Công an thu giữ ngày 26/01/2024. Theo lời khai của bị cáo T ngày 25/01/2024, khi bị cáo Đ gọi điện hỏi mua ma túy loại (thuốc phiện), thì bị cáo T có số điện thoại của một người đàn ông tên Công, nên bị cáo đã gọi điện thoại cho Công để hỏi mua ma túy là thuốc phiện để bán cho bị cáo Đ. Nhưng bị cáo T không biết rõ họ tên tuổi, địa chỉ người bán ma túy cho bị cáo ở đâu. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của bị cáo T không có chứng cứ nào khác. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn không có căn cứ xác minh, điều tra đối với người đàn ông tên Công bán ma túy (Thuốc phiện) cho bị cáo T.

Đối với người đặt mua ma túy của bị cáo Dương Văn Đ, bị cáo chỉ biết người đàn ông đó tên Thắng, nhưng không biết rõ họ, tên tuổi, địa chỉ người đặt mua ma túy của bị cáo là ai ở đâu. Việc trao đổi mua bán ma túy giữa bị cáo Đ và người này không ai biết. Ngoài lời khai của bị cáo Đ không có chứng cứ nào khác. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn không có căn cứ xác minh, điều tra đối với người đặt mua ma túy (Thuốc phiện) của bị cáo Đ để xử lý theo pháp luật.

Đối với chị Bạc Thị T và bị cáo Hoàng Quang T hai người chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà ở của chị T tại xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, nên chị T đã đưa T khoản Ngân hàng của chị cho bị cáo T sử dụng. Ngày 25/01/2024 bị cáo Đ đã chuyển cho bị cáo T số tiền 20.000.000đ vào số T khoản của chị T để mua ma túy (Thuốc phiện), số T khoản này bị cáo T đang quản lý sử dụng nên chị T không biết. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn không đề cập xử lý đối với chị T là có căn cứ.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu vàng đã cũ BKS 19A-574.63 là T sản chung của gia đình bà Phan Thị Ph và ông Đinh Văn Th trú tại khu Minh Tâm, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, do gia đình bà Ph và bị cáo Đ có mối quan hệ quen biết, nên ngày 25/01/2024 ông Th chồng bà Ph đã cho bị cáo Đ mượn xe ô tô để đi chơi, nhưng bị cáo Đ đã sử dụng xe ô tô làm Ph tiện đi mua, bán ma túy (Thuốc phiện) ông Th và bà Ph không biết. Đăng ký xe ô tô đứng tên bà Phan Thị Ph, nên bà Ph có giấy ủy quyền cho ông Th trực tiếp giải quyết, ngày 02/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho ông Th. Sau khi nhận lại T sản ông Th, bà Ph không ai có ý kiến gì. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn thu giữ của bị cáo Dương Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0344.709.984; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen đã cũ màn hình cảm ứng, bên trong lắp sim số 0969.058.028 và sim số 0388.753.469 cùng với số tiền 3.920.000đ; Thu của bị cáo Hoàng Quang T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã cũ, bên trong lắp sim số 0379.614.605 và sim số 0963.898.796, để phục vụ điều tra. Bị cáo Đ khai nhận đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu REDMI có lắp 02 số sim trên để liên lạc mua, bán ma túy loại (Thuốc phiện) và chuyển tiền cho bị cáo T. Bị cáo T đã thừa nhận sử dụng điện thoại có lắp 02 số sim trên để liên lạc mua bán ma túy loại (Thuốc phiện). Vì vậy cần tịch thu của bị cáo Đ chiếc điện thoại REDMI và tịch thu của bị cáo T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã cũ để sung quỹ Nhà nước.

Đối với sim điện thoại số 0969.058.028 và sim số 0388.753.469 của bị cáo Dương Văn Đ và sim điện thoại số 0379.614.605 và sim số 0963.898.796 của bị cáo Hoàng Quang T đã bị Công an thu giữ, các bị cáo khai nhận đã sử dụng liên lạc mua, bán Ma túy (Thuốc phiện) với nhau, nay cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo Hoàng Quang T bán trái phép ma túy (Thuốc phiện) cho bị cáo Dương Văn Đ ngày 26/01/2024 mà có, số tiền này bị cáo T đã chi tiêu hết, nay cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bên trong lắp sim số 0344.709.984 và số tiền 3.920.000đ (Ba triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng) của bị cáo Dương Văn Đ bị Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn thu giữ, bị cáo khai nhận chiếc điện thoại này sử dụng để liên lạc với gia đình, người thân và số tiền trên do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, nay cần được trả lại cho bị cáo Đ quản lý sử dụng. Nhưng tạm giữ lại số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

**[3] Xử lý vật chứng vụ án:**

Tịch thu một hộp giấy số 197/KL- KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm:

- 327, 272 gam chất dẻo màu nâu đen là mẫu vật còn lại trong hộp niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ; 0,466 gam là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ; 1,308 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại ghi trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 hộp giấy bên ngoài được dán 02 tem niêm phong, trên mỗi tem niêm phong có đóng 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Dương Văn Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen đã cũ màn hình cảm ứng; Tịch thu của bị cáo Hoàng Quang T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã cũ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Dương Văn Đ sim điện thoại số 0969.058.028 và sim số 0388.753.469; Tịch thu của bị cáo Hoàng Quang T sim điện thoại số 0379.614.605 và sim số 0963.898.796 để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0344.709.984.

Toàn bộ số vật chứng trên, theo biên bản giao nhận ngày 14/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Truy thu của bị cáo Hoàng Quang T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), do bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Dương Văn Đ ngày 26/01/2024 mà có để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ số tiền 3.920.000đ (Ba triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng), số tiền này Công an huyện Thanh Sơn đã chuyển vào T khoản số: 3949.0.1054594.00000 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 12/ 8/2024. Nhưng tạm giữ lại số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho ông Đinh Văn Th 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu vàng BKS 19A – 574.63, theo biên bản trao trả T sản ngày 02/02/2024. Sau khi nhận lại T sản ông Th và bà Ph không ai có yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hình sự: Bị cáo Dương Văn Đ và bị cáo Hoàng Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm h, Khoản 2 Điều 251 - Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Dương Văn Đ; bị cáo Hoàng Quang T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào: Điểm h, Khoản 2 Điều 251, điểm s, Khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt bị cáo:** Hoàng Quang T **08** (Tám) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 19/4/2024

**Xử phạt bị cáo:** Dương Văn Đ **08** (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/01/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5, Điều 251- Bộ luật Hình sự cho bị cáo Dương Văn Đ; bị cáo Hoàng Quang T.

**Xử lý vật chứng vụ án:** Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu một hộp giấy số 197/KL- KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, là mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm:

- 327,272 chất dẻo màu nâu đen là mẫu vật còn lại trong hộp niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ; 0,466 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ; 1,308 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại ghi trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Dương Văn Đ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 hộp giấy bên ngoài được dán 02 tem niêm phong, trên mỗi tem niêm phong có đóng 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Dương Văn Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen đã cũ màn hình cảm ứng; Tịch thu của bị cáo Hoàng Quang T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã cũ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Dương Văn Đ sim điện thoại số 0969.058.028 và sim số 0388.753.469; Tịch thu của bị cáo Hoàng Quang T sim điện thoại số 0379.614.605 và sim số 0963.898.796 để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0344.709.984.

Toàn bộ số vật chứng trên được bàn giao theo bên bản giao nhận ngày 14/8/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Truy thu của bị cáo Hoàng Quang T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) do bán trái phép chất ma túy (Thuốc phiện) cho bị cáo Dương Văn Đ ngày 26/01/2024 mà có để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ số tiền 3.920.000đ (Ba triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng), số tiền này Công an huyện Thanh Sơn đã chuyển vào T khoản số: 3949.0.1054594.00000 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 12/ 8/2024. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho ông Đinh Văn Th 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu vàng BKS 19A – 574.63, theo biên bản trao trả T sản ngày 02/02/2024. Sau khi nhận lại T sản ông Th và bà Ph không có yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

#### **Án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội. Quy định về mức Thu, Miễn, Giảm, Thu, Nộp, Quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn Đ và bị cáo Hoàng Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, Tỉnh
- CA huyện
- Sở Tư Pháp
- Chi cục THADS
- UBND xã K S, Tân Sơn
- UBND thị trấn Phù Yên, H Phù Yên
- UBND xã Minh Đài, H Tân Sơn
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Khoa Hương**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2024/HSST  
Ngày 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THO

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông: **Bùi Khoa Hương**

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà: **Nguyễn Thị Kim Trinh**  
Ông **Trần Tiến Dũng**

**Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông **Lê Mạnh Cường** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

**Đại diện VKSND huyện Thanh Sơn tham gia phiên toà:** Ông **Lương Ngọc Lâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đình Thị Hợi** (tên gọi khác: **Không**), sinh ngày 03 tháng 7 năm 1983.

Nơi ĐKKHTT: **Xóm Gò Vồ, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ**

Chỗ ở hiện nay: **Khu Măng, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ**

Nghề nghiệp: **Lao động tự do.** Quốc tịch: **Việt Nam;** Dân tộc: **Mường;** Giới tính: **Nữ;** Tôn giáo: **Không;** Trình độ học vấn: **Lớp 03/12;** Nghề nghiệp: **Lao động tự do.**

Con ông: **Đình Văn Ngừ - SN 1962.** Con bà: **Hà Thị Chí - SN 1962.**

Bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại xã **Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.**

Anh, chị, em ruột: **Có 05 chị, em, bị cáo là con lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 1991.**

Chồng: **Hà Văn Mậu - SN 1978 (Đang sống ly thân).**

Con: **Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005.**

Tiền án + Tiền sự: **Không.**

Bị cáo **Đình Thị Hợi** bị bắt tạm giữ ngày 30/4/2024 đến ngày 06/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Đình Thị Hợi:** Bà **Đình Thị Hạnh** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

**Anh Hà Văn Hậu - SN 2005**

Địa chỉ: **Xóm Gò Vồ, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).**

Người làm chứng: Anh Hà Quang Trung - SN 1979

Địa chỉ: Khu Mật 1, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: .....

**Bản cáo trạng số:** 58/CT-VKSThS ngày 12 tháng 9 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đinh Thị Hợi về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm i, Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đinh Thị Hợi về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm i, Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điểm i, Khoản 2 Điều 251, điểm s, Khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt bị cáo:** Đinh Thị Hợi từ **08** năm đến **08** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/4/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 - Bộ luật Hình sự cho bị cáo Đinh Thị Hợi.

Xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu một túi giấy số 606/KL- KTHS ngày 04/5/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm:

- 7,125 gam viên nén màu trắng, trên một mặt của mỗi viên nén đều có in chữ “ NETFLIX” cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi giấy niêm phong, bên ngoài có đóng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Đinh Thị Hợi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã cũ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Đinh Thị Hợi sim điện thoại số 0979.399.782 để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Hợi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0367.082.733.

Toàn bộ số vật chứng trên được bàn giao theo bên bản giao nhận ngày **14/8/2024** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Hợi số tiền 1.940.000đ (Một triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng), số tiền này Công an huyện Thanh Sơn đã chuyển vào T khoản số: 3949.0.1054594.00000 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ **ngày 12/8/2024**. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho anh Hà Văn Hậu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen – bạc BKS 14H3 - 8733 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã cũ, bên

trong lắp sim số 0329.623.059, theo biên bản trao trả T sản ngày 02/8/2024. Sau khi nhận lại T sản anh Hậu không có yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Hợi:** Bà Đinh Thị Hạnh đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn về tội danh, các tình T tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Hợi. Về hình phạt người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đinh Thị Hợi và cho bị cáo Hợi được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm mà cải tạo tốt, để sớm được trở về với gia đình và trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

*Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các T liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.*

### **NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về tố thủ tục tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn Hậu, thường trú tại xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn; Người làm chứng anh Hà Quang Trung, thường trú tại khu Mật 1, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng anh Hậu anh Trung đều vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hợi và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử thấy rằng anh Hậu, anh Trung vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có biên bản lời khai, bản tự khai tại Cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không làm thay đổi đến bản chất, nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

**[2]** Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đinh Thị Hợi đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo Hợi là phù hợp với vật chứng thu được, bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 30/4/2024, tại khu Mật 1, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ bị cáo Đinh Thị Hợi, sinh năm 1983, thường trú khu Gò Vồ, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay khu Mãng, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, có hành vi tàng trữ trái phép 8,912gam, loại MDMA mục đích để bán, đã bị Công an huyện Thanh Sơn phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Đinh Thị Hợi là hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, cần xử lý theo quy định tại điểm i, Khoản 2 Điều 251 – Bộ luật Hình sự.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

*1. "Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

*a).....*

i) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”.

Xét thấy tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Thị Hợi là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Trong xã hội hiện nay số lượng người sử dụng ma túy đang có chiều hướng ra tăng, ở nhiều độ tuổi khác nhau. Do vậy Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh ngăn chặn không để tệ nạn ma túy lây lan trong xã hội. Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã đưa ra xét xử nhiều vụ án về tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân. Tuy nhiên ngày 30/4/2024 bị cáo Đinh Thị Hợi đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 8,912 gam ma túy, loại MDMA, mục đích để bán kiếm lời đã bị Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang, hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Hợi đã gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Thanh Sơn và nơi bị cáo cư trú, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và bệnh tật khác.

Xét về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự HĐXX thấy rằng: Bị cáo Đinh Thị Hợi là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp, bị nghiêm cấm, nhưng vì mục đích lợi nhuận, nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán, thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy cần đưa bị cáo Hợi ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xong trước khi quyết định hình phạt, cần xem xét về nhân thân, các tình T tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hợi đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Đinh Thị Hợi là người lần đầu phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo Hợi được hưởng 01 tình T giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51-BLHS, bị cáo Hợi không phải chịu tình T tăng nặng nào theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào nhân thân, các tình T tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và các quy định khác của pháp luật, cần thiết xử phạt bị cáo Hợi hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt đã quy định để cho bị cáo tiếp tục rèn luyện, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251- BLHS thì bị cáo Hợi còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ T sản. Theo xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn bị cáo Đinh Thị Hợi không đảm nhiệm chức vụ gì, bị cáo làm công việc lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo không có T sản riêng, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hợi theo quy định của pháp luật.

**Về nguồn gốc ma túy:** Bị cáo Đinh Thị Hợi đã bị Công an bắt và thu giữ ngày 30/4/2024. Theo lời khai của bị cáo Hợi khoảng tháng 01/2024 bị cáo đi làm thuê tại Hà Nội và có quen biết một người tên đàn ông tên là Bình nhà ở tỉnh Nghệ An, nhưng

bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người này, qua nhiều lần nói chuyện bị cáo biết Bình là người thường xuyên sử dụng ma túy, nên bị cáo Hợi đã mua 20 viên ma túy “Kẹo” của Bình với giá 200.000đ/ 1 viên, mục đích để bán kiếm lời. Sau đó bị cáo có gặp và quen biết một người đàn ông tên là Phi ở xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Phi có sử dụng Zalo có tên là “*Mafia Internet*”, bị cáo biết Phi có sử dụng ma túy, nên bị cáo nói chuyện với Phi có ma túy “Kẹo” để bán và Phi đồng ý mua. Ngày 30/4/2024 bị cáo Hợi đem ma túy “Kẹo” đến xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ để bán cho Phi, nhưng chưa kịp bán đã bị công an huyện Thanh Sơn bắt và thu giữ số ma túy trên.

Đối với người đặt mua ma túy của bị cáo Đinh Thị Hợi, quá trình điều tra bị cáo khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ người đặt mua ma túy của bị cáo là ai ở đâu, việc trao đổi mua bán ma túy giữa bị cáo và người này không ai biết và qua Zalo T khoản chỉ hiện thị “*Mafia Internet*”. Ngoài ra không có thông tin gì khác. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn không có căn cứ xác minh, điều tra đối người sử dụng, quản lý T khoản “*Mafia Internet*”. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với người đã bán ma túy của bị cáo Đinh Thị Hợi, quá trình điều tra bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ người bán ma túy cho bị cáo là ai ở đâu, việc mua bán ma túy này không ai biết. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý đối với người bán ma túy cho bị cáo.

Đối với Hà Văn Hậu, quá trình điều tra đã xác định Hậu không biết, không tham gia vào việc mua bán ma túy của bị cáo Đinh Thị Hợi. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn không đề cập xử lý đối với Hậu trong vụ án này.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn thu giữ của bị cáo Đinh Thị Hợi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã cũ, bên trong lắp sim số 0979.399.782; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0367.082.733 và số tiền 1.940.000đ để phục vụ điều tra. Bị cáo Hợi khai nhận đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đã cũ, bên trong lắp sim số 0979.399.782 để liên lạc mua, bán ma túy. Vì vậy cần tịch thu chiếc điện thoại này để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sim điện thoại số 0979.399.782 của bị cáo Hợi để tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0367.082.733 bị cáo khai sử dụng để liên lạc với gia đình, người thân không sử dụng vào hành vi phạm tội, đối với số tiền 1.940.000đ do bị cáo lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội, nay cần được trả lại cho bị cáo. Nhưng tạm giữ lại số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen - bạc đã cũ, BKS 14H3 – 8733, bị cáo khai đã mua của anh Phùng Văn Ngợi ở khu Gò Vồ, xã Tân Minh để cho con trai là anh Hà Văn Hậu sử dụng làm Ph tiện đi lại. Quá trình làm việc anh Ngợi khai năm 2028 anh mua chiếc xe mô tô trên của anh Hà Quang Thịnh ở khu Gò Vồ, xã Tân Minh sử dụng đến tháng 02/2024 đã bán lại cho bị cáo Hợi với giá 6.800.000đ. Tuy nhiên đăng ký chiếc xe mô tô BKS 14H3 – 8733 là chị Đinh Thị Huyền Lương, sinh năm 1976 ở tỉnh Quảng Ninh. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã tiến hành xác minh nhưng chị Lương đã đi khỏi địa Ph từ năm

2019 đến nay, không rõ ở đâu, Cơ quan điều tra đã tra cứu xác định chiếc xe mô tô trên không phải vật chứng của vụ án. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0329.623.059 thu giữ của Hà Văn Hậu, quá trình điều tra Hậu khai chiếc điện thoại này sử dụng để liên lạc với gia đình, người thân không sử dụng vào hành vi phạm tội. Nên Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho Hà Văn Hậu chiếc xe mô tô BKS 14H3 – 8733 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0329.623.059 để quản lý sử dụng là phù hợp. Sau khi nhận lại T sản anh Hậu không có ý kiến gì. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

**[3] Xử lý vật chứng vụ án:**

Tịch thu một túi giấy số 606/KL- KTHS ngày 04/5/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm:

- 7,125 gam viên nén màu trắng, trên một mặt của mỗi viên nén đều có in chữ “NETFLIX” cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi giấy niêm phong, bên ngoài có đóng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Đinh Thị Hợi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã cũ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Đinh Thị Hợi sim điện thoại số 0979.399.782 để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Hợi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0367.082.733.

Toàn bộ số vật chứng trên được bàn giao theo biên bản giao nhận ngày **14/8/2024** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Hợi số tiền 1.940.000đ (Một triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng), số tiền này Công an huyện Thanh Sơn đã chuyển vào T khoản số: 3949.0.1054594.00000 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ **ngày 12/8/2024**. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho anh Hà Văn Hậu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen – bạc BKS 14H3 - 8733 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã cũ, bên trong gắn sim số 0329.623.059, theo biên bản trao trả T sản ngày 02/8/2024. Sau khi nhận lại T sản anh Hậu không có yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí hình sự:** Bị cáo Đinh Thị Hợi phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[4] Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**[5] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.**

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều i, Khoản 2 Điều 251 - Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Đinh Thị Hợi phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào: Điểm i, Khoản 2 Điều 251, điểm s, Khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt bị cáo:** Đinh Thị Hợi **08** (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/4/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5, Điều 251- Bộ luật Hình sự cho bị cáo Đinh Thị Hợi.

**Xử lý vật chứng vụ án:** Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu một túi giấy số 606/KL- KTHS ngày 04/5/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm:

- 7,125 gam viên nén màu trắng, trên một mặt của mỗi viên nén đều có in chữ “ NETFLIX” cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi giấy niêm phong, bên ngoài có đóng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Đinh Thị Hợi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã cũ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Đinh Thị Hợi sim điện thoại số 0979.399.782 để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Hợi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0367.082.733.

Toàn bộ số vật chứng trên được bàn giao theo bên bản giao nhận ngày **14/8/2024** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Hợi số tiền 1.940.000đ (Một triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng), số tiền này Công an huyện Thanh Sơn đã chuyển vào T khoản số: 3949.0.1054594.00000 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ **ngày 12/8/2024**. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã trả lại cho anh Hà Văn Hậu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen – bạc BKS 14 H3 - 8733 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã cũ, bên trong gắn sim số 0329.623.059, theo biên bản trao trả T sản ngày 02/8/2024. Sau khi nhận lại T sản anh Hậu không có yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

#### **Án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ điểm đ, Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức Thu, Miễn, Giảm, Thu, Nộp, Quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Thị Hợi

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo Bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện, Tỉnh
- CA huyện
- Sở Tư Pháp
- Chi cục THADS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Tân Minh
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu HS, VP

**Bùi Khoa Hương**